

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 54 /GTr-CAG

V/v: Giải trình chênh lệch lợi
nhuận sau thuế và lỗ sau thuế
BCTC Quý III- 2024

An Giang, ngày 17 tháng 10 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

1. Tổ chức đại chúng: **Công ty Cổ phần Cảng An Giang**

2. Mã chứng khoán: **CAG**

3. Trụ sở chính: Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh,
Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296) 3831 447 – (0296) 3831 535; Fax: (0296) 3831 129.

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600125108 do Sở Kế hoạch và
Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 29/03/2011, cấp thay đổi lần thứ 01 ngày
11/01/2016.

5. Nội dung:

5.1. Giải trình chênh lệch biến động lợi nhuận sau thuế quý III năm 2024 so với
quý III năm 2023.

Theo kết quả hoạt động kinh doanh quý III năm 2024, lợi nhuận sau thuế của
Công ty Cổ phần Cảng An Giang giảm 1.024 triệu đồng so quý III năm 2023 tỷ lệ
giảm (biến động hơn 10%). Công ty giải trình như sau:

ĐVT: VND

Số tt	Chỉ tiêu	Quý III năm 2024	Quý III năm 2023	chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.877.867.231	11.729.195.588	(1.851.328.357)	84,22
2	Giá vốn hàng bán	9.080.682.350	10.812.076.950	(1.731.394.600)	83,99
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	797.184.881	917.118.638	(119.933.757)	86,92
4	Doanh thu hoạt động tài chính	691.304.557	1.075.491.853	(384.187.296)	64,28
5	Chi phí tài chính	0	0	-	-
6	Chi phí bán hàng	316.781.843	261.900.882	54.880.961	120,95
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.036.016.950	1.509.435.038	526.581.912	134,89

Số tt	Chỉ tiêu	Quý III năm 2024	Quý III năm 2023	chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(864.309.355)	221.274.571	(1.085.583.926)	(390,60)
9	Thu nhập khác	8.256.066	2.980.091	5.275.975	277,04
10	Chi phí khác	0	1.945.468	(1.945.468)	-
11	Lợi nhuận khác	8.256.066	1.034.623	7.221.443	797,98
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	(856.053.289)	222.309.194	(1.078.362.483)	(385,07)
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	0	54.661.839	(54.661.839)	-
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(856.053.289)	167.647.355	(1.023.700.644)	(510,63)

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 1.851 triệu đồng, giá vốn hàng bán giảm 1.731 triệu đồng làm cho lợi nhuận gộp giảm 120 triệu đồng.

- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 384 triệu đồng, chi phí tài chính không biến động làm cho lợi nhuận giảm 384 triệu đồng.

- Chi phí bán hàng tăng 55 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 526 triệu đồng làm lợi nhuận giảm 581 triệu đồng.

Chính 3 yếu tố trên và lợi nhuận khác tăng 7,2 triệu đồng, chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 54 triệu đồng làm tổng lợi nhuận sau thuế giảm 1.024 triệu đồng.

5.2. Giải trình nguyên nhân lỗ sau thuế quý III năm 2024, như sau.

* Tổng thu nhập (sau khi trừ các khoản giảm trừ) quý III năm 2024 là: 10.577.427.854 đồng, trong khi tổng chi phí là: 11.433.481.143 đồng, làm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là: (856.053.289) đồng, cụ thể:

- Tổng thu nhập bao gồm:

+ Doanh thu từ bán hàng & CCDC là: 9.877.867.231 đồng.

+ Doanh thu hoạt động tài chính là: 691.304.557 đồng.

+ Thu nhập khác: 8.256.066 đồng.

- Tổng chi phí bao gồm:

+ Giá vốn hàng bán là: 9.080.682.350 đồng.

+ Chi phí tài chính là: 0 đồng.

+ Chi phí bán hàng là: 316.781.843 đồng.

+ Chi phí QLDN là: 2.036.016.950 đồng.

+ Chi phí khác là: 0 đồng.

Trên đây là giải trình tình hình biến động lợi nhuận sau thuế quý III năm 2024 so với quý III năm 2023, một số ý kiến giải trình lỗ báo cáo tài chính quý III năm 2024 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang, xin báo cáo đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, HNX và Quý cổ đông được biết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thành Hiệp

